

Số: 129/2019/QĐST-HNGĐ

Vĩnh Yên, ngày 27 tháng 12 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ K, TỈNH VĨNH PHÚC

Căn cứ vào khoản 2 Điều 149; Điều 212; Điều 213; Điều 396 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 294/2019/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Anh Trần Phi L, sinh năm 1982; nơi đăng ký hộ khẩu: Xã Q, huyện S, tỉnh N; nơi cư trú: Số nhà 6, ngõ 3, đường H, tổ dân phố V 1, phường T, thành phố K, tỉnh Vĩnh Phúc và chị Trương Thị H, sinh năm 1983; nơi cư trú: Số nhà 6, ngõ 3, đường H, tổ dân phố V 1, phường T, thành phố K, tỉnh Vĩnh Phúc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày ngày 19 tháng 12 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Phi L và chị Trương Thị H.

Về con chung: Chị Trương Thị H trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Trần L, sinh ngày 12/08/2006 và cháu Trần Việt Quang, sinh ngày 03/11/2008.

Anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Về Tài sản chung, công nợ, công sức, các vấn đề khác: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí việc dân sự: Anh Trần Phi L tự nguyện nộp 300.000đ, được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng lệ phí anh L đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2017/0006609 ngày 09 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố K, tỉnh Vĩnh Phúc. Anh L đã nộp đủ lệ phí việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự trong việc dân sự;
- Viện kiểm sát thành phố K;
- Chi cục THADS thành phố K;
- UBND phường T (ĐKKH số 50 năm 2005);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Thị Đường